

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯƠNG MỸ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-3-2021

V/v: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Bà Nguyễn Thị Luận

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 421/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn: Chị Hồ Thị S**, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn N, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội

\* **Bị đơn: Anh Trần Văn Q**, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Thôn N, xã TY, huyện C, TP Hà Nội.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an Thành phố Hà Nội.

*Tại phiên tòa:*

*Chị Hồ Thị S - Có mặt:*

*Anh Trần Văn Q xin xét xử vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn - **Chị Hồ Thị S** trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Q kết hôn năm 2014 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TY, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội ngày 25/6/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà gia đình anh Q tại thôn N, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội. Thời gian chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không nói chuyện, không chia sẻ được với nhau, anh Q không quan tâm, chăm sóc gia đình. Khoảng

tháng 5/2020, chị đã rời khỏi nhà, không chung sống với anh Q nữa, vợ chồng ly thân với nhau từ đó cho tới nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Q để cả 02 ổn định cuộc sống.

*Về con chung:* Chị và anh Trần Văn Q có 01 con chung là cháu Trần Văn Việt A, sinh ngày 12/8/2015. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc, giao dục cháu Việt A vì anh Q đang phải đi chấp hành án, không đủ điều kiện nuôi con. Chị Hồ Thị S không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

*Về tài sản chung, công nợ chung, công sức:* Chị không yêu cầu giải quyết.

**\* Anh Trần Văn Q xin vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai ngày 03/3/2021, Bị đơn – anh Trần Văn Q trình bày:**

*Về hôn nhân:* Anh thừa nhận anh và chị Hồ Thị S kết hôn năm 2014 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội. Thời gian chung sống, theo anh thì vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nhưng anh không đánh đập hay có hành vi bạo lực với chị S. Khoảng tháng 5/2020, chị S giận dữ và tự ý rời khỏi nhà, sau đó anh vi phạm pháp luật hình sự và bị tạm giam nên anh chưa có nhiều điều kiện gặp gỡ, nói chuyện và hòa giải với chị S. Nay chị S xin ly hôn thì anh Q thấy tình cảm vẫn còn, vợ chồng đã có 01 con chung đang còn nhỏ, anh là con cả trong gia đình nên anh vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung và xây dựng gia đình hạnh phúc. Trường hợp chị S cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

*Về con chung:* Anh thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Văn Việt A, sinh ngày 12/8/2015. Hiện tại, cháu Việt A đang do bố mẹ anh chăm sóc vì anh đang bị tạm giam. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu Việt A vì cháu là con trai, lại là cháu đích tôn trong gia đình, nếu được nuôi con anh sẽ nhờ bố mẹ anh chăm sóc cháu trong thời gian anh chấp hành án và không yêu cầu chị S cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

*Về tài sản chung, công nợ chung, công sức:* Anh không yêu cầu giải quyết.

**Tại phiên tòa:** Chị Hồ Thị S giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Q. Về con chung, chị S giữ nguyên nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Việt A, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bà Nguyễn Thị Phụng là mẹ đẻ của anh Q có ý kiến:* Mặc dù bà không muốn chị S và anh Q ly hôn, nhưng bà hiểu và thông cảm cho nỗi khổ của chị S nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị S được ly hôn anh Q để chị S có điều kiện ổn định cuộc sống và xây dựng hạnh phúc mới.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

*Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố Tụng Dân sự; Các đương sự: Chị Hồ Thị S và anh Trần Văn Q đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

*Về nội dung:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị S và cho chị S được ly hôn anh Q; *Về con chung:* Đề nghị giao cháu Trần Văn Việt A cho chị S nuôi dưỡng; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không xem xét; *Về án phí:* Chị Hồ Thị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Anh Trần Văn Q cư trú tại: thôn N, xã TY, huyện C, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hồ Thị S và anh Trần Văn Q kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TY, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị S và anh Q là hợp pháp. Quá trình chung sống, theo chị S thì giữa vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không nói chuyện, không chia sẻ, không quan tâm đến nhau. Anh Trần Văn Q thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, anh chưa bao giờ có hành vi bạo hành với chị S và con. Khi chị S bỏ đi, do anh vi phạm pháp luật và bị tạm giam nên anh chưa có điều kiện gặp và hòa giải với chị S để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm. Nay chị S xin ly hôn anh Q không đồng ý ly hôn mà muốn vợ chồng đoàn tụ cùng xây dựng gia đình hạnh phúc và nuôi dạy con chung.

Nhận thấy: Chị Hồ Thị S và anh Trần Văn Q đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay chị S cương quyết xin ly hôn, bà Nguyễn Thị Phụng (mẹ đẻ anh Q) cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị S được ly hôn anh Q. Xét thấy, tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (chị S + anh Q), nay chị S cương quyết xin ly hôn nên cần xác định mâu thuẫn giữa chị S và anh Q là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị S và cho chị S được ly hôn anh Q để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị Hồ Thị S và anh Trần Văn Q có 01 con chung là cháu Trần Văn Việt A, sinh ngày 12/8/2015. Anh Trần Văn Q hiện đang chấp hành án nên không đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung nên cần giao con chung là cháu Trần Văn

Việt A cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Việt A đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Anh Trần Văn Q sau khi chấp hành án xong có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Hồ Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hồ Thị S và cho chị Hồ Thị S được ly hôn anh Trần Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Văn Việt A, sinh ngày 12/8/2015 cho chị Hồ Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Việt A đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Anh Trần Văn Q có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị S phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Hồ Thị S đã nộp **300.000** đồng (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0010086 ngày 06 tháng 10 năm 2020*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Hồ Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã TY, huyện Chương Mỹ
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hoàng Long**